

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 05/2017/DS-ST

Ngày: 24-8-2017

*V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Biên.

2. Ông Trần Ngọc Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai vụ án thụ lý số 12/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Đỗ Thị Hà P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà A, đường HB, Tiểu khu X, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt

2. ***Bị đơn:*** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã HP, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Hà P trình bày: Chị P làm nghề kinh doanh buôn bán, chị có bán mặt hàng thức ăn chăn nuôi cho bị đơn là anh Đỗ Văn T theo P thức mua hàng chuyển sau thanh toán chuyển trước, trường hợp không mua hàng, không chăn nuôi nữa phải thanh toán hết số tiền còn chưa thanh toán, mỗi lần giao hàng, mua hàng đều ghi và ký nhận cụ thể trong sổ bán hàng của gia đình chị P. Đến

ngày 05/4/2017 anh Đỗ Văn T còn nợ 96.530.000đ, số tiền này anh T đã ký nhận cụ thể. Ngày 01/12/2016 chị P và anh T cộng sai số tiền hàng đã lấy là 855.000đ (Anh T đã chấp nhận số tiền tính sai đó) nên tổng số tiền nợ của anh T là 97.385.000đ rất nhiều lần chị P đòi nợ nhưng anh T không trả. Chị P yêu cầu anh T phải trả số tiền gốc là 97.385.000đ(*Chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*), tiền lãi phát sinh từ ngày 05/4/2017 cho đến ngày 12/6/2017 lãi xuất 1%/tháng, làm tròn 02 tháng là $97.385.000đ \times 02 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 1.947.000đ$, Tổng cộng cả gốc và lãi là 99.332.000đ(*Chín mươi chín triệu ba trăm ba hai nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh tiếp cho đến khi tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại bản tự khai ngày 02/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày: Từ ngày 27/3/2016 đến ngày 25/12/2016 anh có mua thức ăn chăn nuôi gia súc của chị P, tính đến ngày 25/12/2016 anh còn nợ chị P số tiền 116.530.000đ tiền mua thức ăn chăn nuôi, anh T có trả dần cho chị P, tính đến ngày 05/4/2017 anh còn nợ 96.530.000đ. Nay chị P yêu cầu anh trả nợ anh chỉ đồng ý trả tiền gốc là 96.530.000đ(*Chín mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*), tiền lãi anh không chấp nhận trả, do làm ăn thua lỗ nên anh đề nghị sẽ trả trong thời hạn 05 năm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Đỗ Văn T trả số tiền gốc là 96.530.000đ(*Chín mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền lãi chậm trả như cam kết khất nợ của hai bên về việc trả lãi, chị P yêu cầu lãi xuất chậm trả là 0,83%/tháng theo lãi xuất chậm trả của Bộ Luật dân sự 2015, tính đến thời xét xử là: Tiền gốc: 96.530.000đ, tiền lãi tính từ ngày 05/4/2017 đến 24/8/2017 tính tròn là 04 tháng 20 ngày: $(96.530.000đ \times 4 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} \times 0,83\%/\text{tháng}) = 3.739.000đ$, Tổng cộng gốc và lãi làm tròn là 100.269.000đ(*Một trăm triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn T đã triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải nhưng anh T tự ý bỏ về mà không có lý do, chị P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 BLTTDS, Tòa án cũng đã triệu tập anh T lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2]. Về số tiền nợ: Xét yêu cầu của chị P đã được thay đổi tại phiên tòa yêu cầu anh Đỗ Văn T phải trả 100.269.000đ(*Một trăm triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) tiền gốc và lãi chậm trả phát sinh. Chị P và anh Đỗ Văn T đều công

nhận có việc mua bán thức ăn chăn nuôi giữa hai bên, hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản mà chỉ tích kê số hàng mua, giá hàng mua và số tiền còn nợ lại. Ngày 05/4/2017 anh T ký nhận còn nợ 96.530.000đ(*Chín mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) chưa trả, anh T hoàn toàn thừa nhận và chấp nhận trả số tiền này, nhưng do khó khăn về kinh tế nên chưa trả được cho chị P, về số tiền tính sai 850.000đ anh T không có ý kiến, tại phiên tòa chị P cũng không yêu cầu anh T phải trả. Nên yêu cầu của chị P được chấp nhận số tiền nợ gốc được hai bên công nhận là 96.530.000đ(*Chín mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Về yêu cầu trả khoản tiền lãi: Thấy rằng, trong tích kê mua hàng hai bên chốt nợ đến ngày 05/4/2017 sau khi anh T thanh toán tiền được hai bên chốt nợ và công nhận số nợ, không thể hiện mức lãi xuất phải trả, tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 thì anh T phải trả lãi cho chị P trên số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự, mức lãi suất chậm trả được tính bằng 50% của mức lãi xuất giới hạn (20%/năm) tương đương với lãi suất chậm trả 0,83% tháng, việc chị P thay đổi mức lãi xuất từ 1% / tháng xuống 0,83%/tháng là phù hợp không vượt quá mức lãi xuất mà pháp luật quy định về việc chậm trả, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên được chấp nhận toàn bộ.

Do đó tiền lãi tính từ ngày 05/4/2017 đến 24/8/2017 tính tròn là 04 tháng 20 ngày: $(96.530.000đ \times 4 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} \times 0,83\%/tháng) = 3.739.000đ$, Tổng cộng gốc và lãi là 100.269.000đ(*Một trăm triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của chị P được chấp nhận nên anh T phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST trên số tiền phải trả cho chị P. Chị P được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Điều 9, Điều 18; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được thay đổi tại phiên tòa. Buộc anh Đỗ Văn T trả cho chị Đỗ Thị Hà P 100.269.000đ(*Một trăm triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị P có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 5.013.000đ(*Năm triệu không trăm mười ba nghìn đồng*). Chị Đỗ Thị Hà P được nhận lại số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 2.458.900(Hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn chín trăm đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004674 ngày 15/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

Trở đồng hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Hà Trung
- THADS huyện Hà Trung
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Châu Nguyễn Văn Biên

Hoàng Văn Đạt